



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86-258/1056 ngày 14 tháng 10 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sài Gòn)

Ngành, nghề:	Tài chính – Ngân hàng
Mã ngành, nghề:	6340202
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
Thời gian khóa học:	2 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Ngành Tài chính – Ngân hàng là một ngành thuộc lĩnh vực Kinh tế - Thương mại, liên quan đến tất cả các dịch vụ giao dịch tài chính, lưu thông và vận hành tiền tệ. Và vì vậy, với bậc đào tạo cao đẳng chương trình này được biên soạn nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng thực hành về cung ứng dịch vụ tài chính, bao gồm cả tài chính ngân hàng và tài chính doanh nghiệp. Sinh viên tốt nghiệp có đủ năng lực làm việc tại các ngân hàng thương mại, công ty tài chính, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, chương trình đào tạo cũng được xây dựng hướng đến việc sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng tiếp tục học tập nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo sẽ cung cấp nguồn nhân lực trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có kiến thức chuyên môn vững vàng, có kỹ năng thực hành tốt, làm việc, giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng một cách độc lập, sáng tạo; có trách nhiệm xã hội, ý thức phục vụ cộng đồng và có khả năng tham gia thị trường lao động toàn cầu, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ tiến trình phát triển và Hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo nguồn nhân lực:

- Hiểu được các kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, pháp luật trong kinh doanh và quản lý các hoạt động trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.
- Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp như: Thực hành nghiệp vụ giao dịch trực tiếp tại quầy hoặc Online như: Nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng, xử lý rủi ro tín dụng, thẩm định, môi giới chứng khoán...
- Có khả năng phân tích, đánh giá được thị trường và tính khả thi của phương án kinh doanh. Đề xuất và xây dựng được phương án kinh doanh cho khách hàng.
- Có khả năng tư duy, phân tích, kỹ năng giao tiếp. Sử dụng được tiếng anh và công nghệ thông tin trong chuyên môn để thích nghi với môi trường hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu riêng của nghề, có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.



3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp làm được những công việc sau:

- Giao dịch viên;
- Nhân viên tín dụng;
- Nhân viên thanh toán quốc tế;
- Nhân viên thu hồi nợ;
- Nhân viên thẩm định giá;
- Cộng tác viên tư vấn chứng khoán...

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 84 tín chỉ, 2.370 giờ
- Số lượng môn học, mô đun: 25
- Khối lượng học tập các môn học chung 19 tín chỉ, 435 giờ
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 65 tín chỉ, 1.935 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 652 giờ; Thực hành, bài tập: 1.650 giờ, Kiểm tra: 68 giờ

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

STT	Mã năng lực
I	Năng lực cơ bản (Năng lực chung)
1	NLCB-01: Phân tích, đánh giá và áp dụng các quy định pháp luật, chính sách xã hội vào hoạt động kinh doanh ngân hàng thương mại.
2	NLCB-02: Phát triển tư duy tổ chức, kỹ năng quản lý thời gian và sức khỏe bản thân để đáp ứng yêu cầu công việc trong môi trường cạnh tranh.
3	NLCB-03: Sử dụng tin học và ngoại ngữ nhằm xử lý, phân tích dữ liệu kinh tế, tin tức chính trị xã hội trong nước cũng như quốc tế để hỗ trợ ra quyết định trong kinh doanh ngân hàng.
4	NLCB-04: Giao tiếp tiếng Anh lưu loát trong các tình huống thương mại, đàm phán với đối tác và trao đổi thông tin chuyên môn.
5	NLCB-05: Xây dựng và phát huy phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết vấn đề trong môi trường đa dạng.
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)
6	NLCL-01: Hiểu được các kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, pháp luật trong kinh doanh và quản lý các hoạt động trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.
7	NLCL-02: Thực hiện được các nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng thương mại.
8	NLCL-03: Hiểu rõ các nguyên lý về công nghệ tài chính (Fintech) làm cơ sở cải thiện chất lượng của các dịch vụ tài chính truyền thống.
9	NLCL-04: Xây dựng và đánh giá được các kế hoạch, quyết định tài chính của doanh nghiệp.
10	NLCL-05: Ứng dụng được công nghệ AI vào sáng tạo nội dung hoạt động ngân hàng.
III	Năng lực nâng cao
11	NLNC-01: Sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành để soạn thảo hợp đồng và giao dịch với đối tác quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng.
12	NLNC-02: Tư vấn, cung cấp và quản lý được các sản phẩm phẩm tín dụng của ngân hàng thương mại.

13	NLNC-03: Thành thạo các công cụ và kỹ thuật phân tích thị trường chứng khoán làm cơ sở để ra quyết định đầu tư và tư vấn đầu tư.
14	NLNC-04: Ghi nhận, phản ánh, phân tích, tổng hợp và kiểm tra được các nghiệp vụ về kinh tế, tài chính của ngân hàng thương mại.
15	NLNC-05: Vận dụng được cơ sở lý luận khoa học và cơ sở lý luận thực tiễn vào đánh giá năng lực doanh nghiệp.

6. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số TC	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung					
POLI1322	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
PCLW1201	Pháp luật	2	30	18	10	2
NDED1211	Giáo dục quốc phòng	3	75	36	35	4
PHED1021	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
CAPP1121	Tin học	3	75	15	58	2
ENFD1224	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
	Tổng Môn học chung	19	435	157	255	23
II	Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
ENFD1225	Tiếng Anh tiền trung cấp	4	90	45	42	3
TOMF1212	Tài chính tiền tệ	3	75	30	42	3
PCAT1212	Nguyên lý kế toán	3	75	30	42	3
ECON1213	Kinh tế vi mô	3	75	30	42	3
FITE1211	Công nghệ tài chính	3	75	30	42	3
FBPJ1022	Đồ án cơ sở	2	90	0	90	0
	Tổng Môn cơ sở	18	480	165	300	15
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn					
ENFD1226	Tiếng Anh trung cấp	4	90	45	42	3
BAIT2311	Tin học ứng dụng chuyên ngành	4	90	45	42	3
CBPT1212	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	75	30	42	3
CPFN1212	Tài chính doanh nghiệp	3	75	30	42	3
ISBS2212	Kinh doanh bảo hiểm	3	75	30	42	3
AIBU1211	Ứng dụng AI trong kinh doanh	3	75	30	42	3
FBPJ2023	Đồ án chuyên ngành	2	90	0	90	0
FBIT2041	Thực tập chuyên ngành	4	180	0	180	0
	Tổng Môn chuyên môn	26	750	210	522	18
II.3	Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao					
BAEN2212	Tiếng Anh thương mại	4	120	30	87	3

BACR1211	Tín dụng ngân hàng	⁴ 3	75	30	42	3
SKEC2214	Thị trường chứng khoán	3	75	30	42	3
IPPT2212	Thanh toán Quốc tế	3	75	30	42	3
FBCO2082	Thực tập tốt nghiệp	8	360	0	360	0
Tổng Môn nâng cao		21	705	120	573	12
Tổng Chương trình		84	2370	652	1650	68

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung

Chương trình môn học chung Pháp luật, Chính trị, Giáo dục thể chất, Tin học văn phòng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định, được sử dụng để giảng dạy.

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh được tổ chức thực hiện, liên kết với Trường Quân sự Quân khu 7.

7.2. Các hoạt động ngoại khóa

Một năm học có 3 học kỳ. Thời gian học của mỗi học kỳ là 15 tuần bao gồm thời gian kiểm tra và thi.

Giữa mỗi học kỳ có 2-3 tuần nghỉ. Thời gian nghỉ Tết là 3 tuần.

Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa, vào thời điểm thích hợp.

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc môn học

Căn cứ quy chế Tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp của Trường Cao đẳng Sài Gòn, thời gian tổ chức kiểm tra kết thúc môn học theo hướng dẫn cụ thể theo từng môn học và theo kế hoạch đào tạo của trường cụ thể cho từng học kỳ và từng năm học.

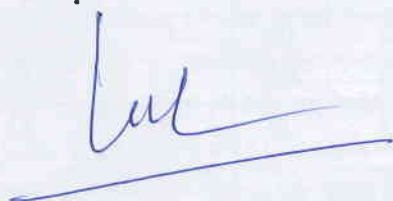
Hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá môn học được xác định cụ thể và có hướng dẫn trong đề cương môn học.

7.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

Sinh viên học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề; tích lũy đủ số tín chỉ quy định và có điểm trung bình tích lũy từ 2.0/4.0 trở lên được công nhận tốt nghiệp.

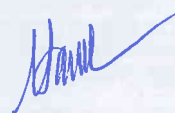
Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

HIỆU TRƯỞNG



Tôn Thất Tín

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Trần Thị Bích Hồng